

Thiệu Trung, ngày 06 tháng 02 năm 2025

Kính gửi: Trạm Y tế trực thuộc.

Căn cứ Kế hoạch số 209/KSBT-PCBTN ngày 04/02/2026 của Giám đốc trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa về việc cấp vắc xin, vật tư và tổ chức TCMR tháng 02/2026.

Trung tâm y tế Thiệu Hóa có kế hoạch cấp vắc xin, vật tư tiêm chủng tháng 02/2026 cho Trạm y tế trực thuộc như sau: *(có phụ lục đính kèm)*. Đề nghị các đơn vị thực hiện tốt một số nội dung:

1. Các Trạm y tế trực thuộc chủ động tiếp nhận vắc xin, vật tư được cấp tại kho Trung tâm Y tế Thiệu Hóa ngày 09/02/2026. Căn cứ số lượng vắc xin được phân bổ để báo cáo, tham mưu cho chính quyền địa phương ban hành kế hoạch triển khai tổ chức tiêm chủng thường xuyên tháng 02/2026 đảm bảo an toàn, đạt hiệu quả cao, sử dụng vắc xin hợp lý, tránh lãng phí.

2. Trạm Y tế trực thuộc nghiên cứu, triển khai thực hiện **Thông tư** số 52/TT-BYT ngày 31/12/2025 (có hiệu lực từ ngày 15/02/2026) thay thế **Thông tư** 10/2024/TT-BYT ngày 13/6/2024; đảm bảo tiêm chủng đúng đối tượng, đúng độ tuổi, đúng lịch, an toàn, hiệu quả theo quy định.

3. Trạm y tế trực thuộc chủ động rà soát và tổ chức tiêm bù, tiêm vét cho đối tượng TCMR năm 2025 chưa được tiêm hoặc chưa tiêm đủ liều theo quy định. Đẩy mạnh công tác tiêm chủng cho đối tượng mới bắt đầu nhập học trong niên học 2025-2026 tại các trường mầm non, tiểu học (lớp 1) chưa được tiêm chủng bù liều, đặc biệt là nhóm trẻ chưa uống đủ 3 liều vắc xin OPV.

4. Trạm y tế trực thuộc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo kết quả triển khai tiêm chủng mở rộng hằng tháng về khoa KSBT HIV/AIDS Trung tâm y tế Thiệu Hóa đảm bảo đúng thời gian quy định.

Nhận được công văn này đề nghị các đơn vị khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Ban Giám đốc (để biết chỉ đạo);
- Khoa CLS, YTCC, Phòng DS, Khoa sản, Phòng HC;
- Lưu: VT, KSBT.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Văn Huy

Phụ lục 1:

KẾ HOẠCH CẤP VẮC XIN VẬT TƯ TCMR THÁNG 12 NĂM 2025 CHO TRẠM Y TẾ TRỰC THUỘC

(Phụ lục kèm theo công văn số: /TTYT-CV ngày 08 tháng 12 năm 2025)

TT	Trạm y tế trực thuộc	BCG	SII	Rota vin	OPV	DPT	MR	SỎI	UV	VNNB (liều 0,5 ml)	IPV	Bom 2ml pha BCG	Bom 0.5ml	Bom 2ml uống Rota vin	Bom 0,1ml I	Bom 5ml pha MR, SỎI	Hộp an toàn
1	TYT Thiệu Toán	10	3	7	20	20	10	10	20	20	10	1	44	7	3	2	1
2	TYT Thiệu Chính	10	7	9	20	20	0	10	20	20	0	1	48	9	6	1	1
3	TYT Hậu Hiền	10	1	17	20	0	0	10	20	20	10	1	54	17	6	1	1
4	TYT Thiệu Hòa	10	0	0	20	20	10	10	20	20	20	1	63	0	5	2	1
5	TYT Thiệu Viên	10	4	10	20	20	10	10	20	20	10	1	35	10	4	2	1
6	TYT Thiệu Lý	10	5	8	20	0	10	10	20	20	10	1	52	8	3	2	1
7	TYT Thiệu Vận	10	4	7	20	0	10	0	20	20	20	1	76	7	4	1	1
8	TYT Thiệu Trung	10	6	6	20	20	10	10	20	30	10	1	55	6	4	2	1
9	TYT Tân Châu	10	4	11	20	20	10	10	20	10	10	1	41	11	3	2	1
10	TYT Thiệu Giao	0	4	6	20	20	10	10	0	0	10	0	18	6	0	2	1
11	TYT Thiệu Ngọc	10	4	9	20	20	10	10	20	20	10	1	41	9	4	2	1
12	TYT Thiệu Vũ	10	3	9	20	20	10	10	20	20	10	1	36	9	4	2	1
13	TYT Thiệu Tiến	10	6	10	20	20	10	10	20	30	10	1	86	10	3	2	1
14	TYT Thiệu Thành	10	8	7	20	20	10	10	20	30	10	1	83	7	5	2	1
15	TYT Thiệu Công	10	13	13	20	20	10	10	20	10	10	1	71	13	3	2	1
16	TYT Thiệu Phúc	10	2	4	20	20	10	0	20	20	10	1	36	4	3	1	1
17	TYT Thiệu Long	10	8	12	20	20	10	10	20	20	10	1	62	12	5	2	1
18	TYT Thiệu Hóa	10	15	23	20	20	10	10	20	40	20	1	100	23	5	2	1

19	TYT Thiệu Nguyên	10	5	13	20	20	20	10	20	30	20	1	94	13	5	3	1
20	TYT Thiệu Duy	10	4	13	20	20	10	10	20	30	10	1	46	13	4	2	1
21	TYT Thiệu Giang	10	7	17	20	20	0	10	20	20	10	1	58	17	8	1	1
22	TYT Thiệu Hợp	10	7	3	20	20	10	10	20	30	10	1	52	3	7	2	1
23	TYT Thiệu Thịnh	10	3	6	20	20	10	10	20	10	10	1	24	6	2	2	1
24	TYT Thiệu Quang	10	1	5	20	20	10	10	20	10	10	1	25	5	4	2	1
Cộng		230	124	225	480	420	220	220	460	500	270	23	1300	225	100	44	22

Phụ lục 2:

SỐ LƯỢNG VẮC XIN TỔ CHỨC TIÊM BÙ PHÒNG BẠI LIỆT THÁNG 02/2026

TT	Trạm Y tế trực thuộc	Vắc xin		Ghi chú
		OPV	IPV	
1	TYT Thiệu Toán	60	20	
2	TYT Thiệu Chính	60	20	
3	TYT Hậu Hiền	80	40	
4	TYT Thiệu Hòa	20	10	
5	TYT Thiệu Viên	20	0	
6	TYT Thiệu Lý	60	10	
7	TYT Thiệu Vận	20	0	
8	TYT Tân Châu	100	10	
9	TYT Thiệu Giao	40	0	
10	TYT Thiệu Ngọc	60	10	
11	TYT Thiệu Tiến	0	60	
12	TYT Thiệu Thành	0	70	
13	TYT Thiệu Công	80	0	
14	TYT Thiệu Phúc	40	10	
15	TYT Thiệu Long	40	0	
16	TYT Thiệu Nguyên	40	10	
17	TYT Thiệu Thịnh	40	10	
18	TYT Thiệu Quang	40	0	
Cộng		800	280	

